

Bản án số: 77/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2017

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ TRẦN XUÂN VĂN

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông ĐINH THÀNH CÔNG

2) Ông DƯƠNG TRẦN TRỌNG QUANG

Thư ký phiên tòa: Bà TRẦN THỊ KIM THÚY, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: ông TRẦN VĂN TRUYỀN – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 51/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017, về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị HỒ THỊ T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: số nhà 20, Đường số 5, ĐT 717, Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh TRẦN NGỌC HOÀNG S, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2017, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày: Năm 2012, chị và anh S do quen biết nên tiến tới hôn nhân. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc kéo dài. Hiện chị và anh S đã

ly thân từ tháng 8/2015 đến nay, không hòa giải hàn gắn được. Nay chị T xác định tình cảm giữa chị và anh S không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ngọc Hoàng S.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hà M, sinh ngày 25/3/2013 hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Nguyên đơn Chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

* Bị đơn anh Trần Ngọc Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật và nội dung vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định tại các Điều 28, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo hướng:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T. Cho chị T được ly hôn với anh S.

+ Về con chung: Giao con chung cho chị T nuôi, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Hồ Thị T và anh Trần Ngọc Hoàng S là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xét xử vắng mặt của chị T.

Phía anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 238 xét xử vắng mặt anh Trần Ngọc Hoàng S.

[3] Về hôn nhân: Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị T khai - Anh chị cưới nhau năm 2012, trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do phía anh S không chăm lo cuộc sống gia đình. Cuộc sống không hạnh phúc kéo dài, không hàn gắn đoàn tụ được. Phía anh S từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa 02 bên là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tân, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012, quyền số 01 ngày 06/9/2012. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không hạnh phúc kéo dài. Anh S không thể hiện mong muốn đoàn tụ đối với cuộc hôn nhân này. Hiện tại chị T và anh S đã ly thân từ tháng 8/2015 đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh S, không mong muốn đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[4] Về con chung: Chị T khai có 01 con chung tên Trần Hà M, sinh ngày 25/3/2013 hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Trần Hà M hiện đang sống cùng chị T, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt. Đối với anh S, từ khi vụ án thụ lý giải quyết cho đến khi xét xử, anh không tham gia phiên Tòa, cũng không có nguyện vọng được nuôi con. Ngoài ra, tại biên bản xác minh ngày 20/3/2017 do Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn và điều kiện nuôi con của hai bên cho kết quả hiện anh S là tài xế, không thường xuyên ở nhà, phía lãnh đạo ở địa phương cũng không rõ cuộc sống hiện tại của anh S. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Trần Hà M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến phát biểu của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng các Điều 147, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Trần Ngọc Hoàng S;
2. Về con chung: Giao cháu Trần Hà M, sinh ngày 25/3/2013 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu;

Anh S được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14159 ngày

22/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Chị Hồ Thị T và anh Trần Ngọc Hoàng S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Đ, H. T, Bình Thuận;
- Các đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn